TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1488/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Chương

2. Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1946/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3724/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 4557/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh năm 1996
Địa chỉ: số nhà B Đường B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1994
HKTT: số nhà B Đường B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;
Tạm trú: nhà không số, hẻm C Đường A, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2024 và lời trình bày của bà Nguyễn Huỳnh Minh T:

Bà và ông Nguyễn Minh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 111/2015 ngày 19/6/2015. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do ông T1 vui chơi bạn bè, không chăm lo làm ăn và không dành thời gian chia sẻ công việc, trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung với bà. Mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài, ông T1 không thay đổi cách sống nên vợ chồng xảy ra xung đột, tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai không còn tình cảm yêu thương và tôn trọng lẫn nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Minh T1.

Con chung: có ba con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/12/2015, Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/02/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 23/4/2022. Sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh N và Nguyễn Ngọc Minh T2. Giao con Nguyễn Minh H cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Minh T1, đồng thời triệu tập ông T1 đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Huỳnh Minh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh T1. Ông T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Huỳnh Minh T được ly hôn ông Nguyễn Minh T1. Giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/12/2015 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao hai con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/02/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 23/4/2022 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 16/5/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, bà Nguyễn Huỳnh Minh T và ông Nguyễn Minh T1 có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2015 ngày 19/6/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không thấu hiểu, chia sẻ công việc và trách nhiệm gia đình với nhau. Đến nay vợ chồng không còn duy trì được mối quan hệ hòa thuận nên không thể cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững. Bà T yêu cầu ly hôn nhưng ông T1 vắng mặt, không có ý kiến thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với các bản sao Giấy khai sinh số 797/2015 ngày 21/12/2015; số 136/2018 ngày 05/3/2018 và số 375/2022 ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, đủ căn cứ xác định bà T và ông T1 có ba người con chung, Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/12/2015; Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/02/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 23/4/2022. Bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Minh N và Nguyễn Ngọc Minh T2, giao con Nguyễn Minh H cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T1 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con.

Căn cứ yêu cầu của bà T và nguyện vọng của con Nguyễn Minh H được sống chung với ba và để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con, cần giao con Nguyễn Minh H cho ông T1 trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Giao hai con chung Nguyễn Minh N và Nguyễn Ngọc Minh T2 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Minh T;

Bà Nguyễn Huỳnh Minh T được ly hôn ông Nguyễn Minh T1.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/12/2015 cho ông Nguyễn Minh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/02/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 23/4/2022 cho bà Nguyễn Huỳnh Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T1, bà T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Minh T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0043340 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND P. H..;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy